

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 10

Kiến độ thứ 3: TRÍ

Phẩm 2: NÓI VỀ NĂM CHỦNG

Các kiến nghịch, tà kiến,
Người học cũng vô học,
Phi học phi vô học,
Phạm nhãn và năm chủng.

Thế nào là tà kiến? Thế nào là tà trí? Tà kiến là tà trí, hay tà trí này là tà kiến? Tà kiến thâm nhiếp tà trí, hay tà trí thâm nhiếp tà kiến? Thành tựu tà kiến thì đó là tà trí, hay thành tựu tà trí thì đó là tà kiến? Tà kiến đã diệt không còn sót thì đó là tà trí, hay tà trí đã diệt không còn sót đó là tà kiến?

Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu diệt. Thế nào là đẳng kiến? Thế nào là đẳng trí? Đẳng kiến là đẳng trí, hay đẳng trí là đẳng kiến? Đẳng kiến thâm nhiếp đẳng trí, hay đẳng trí thâm nhiếp đẳng kiến? Thành tựu đẳng kiến thì đó là đẳng trí, hay thành tựu đẳng trí thì đó là đẳng kiến? Đẳng kiến đã diệt không còn sót đó là đẳng trí, hay đẳng trí đã diệt không còn sót đó là đẳng kiến?

Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu diệt. Các tuệ nghịch đều là kiết, hay kiết đều là tuệ nghịch?

Thế nào là kiến học? Thế nào là trí học? Thế nào là tuệ học? Kiến học là trí học, hay trí học là kiến học? Kiến học là tuệ học, hay tuệ học là kiến học? Trí học là tuệ học, hay tuệ học là trí học? Kiến học thâm nhiếp trí học, hay trí học thâm nhiếp kiến học? Kiến học thâm nhiếp tuệ học, hay tuệ học thâm nhiếp kiến học? Trí học thâm nhiếp tuệ học, hay tuệ học thâm nhiếp trí học? Thành tựu kiến học thì đó là trí học, hay

thành tựu trí học thì đó là kiến học? Thành tựu kiến học thì đó là tuệ học, hay thành tựu tuệ học thì đó là kiến học? Thành tựu trí học thì đó là tuệ học, hay thành tựu tuệ học thì đó là trí học? Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu.

Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu. Thế nào là kiến vô học? Thế nào là trí vô học? Thế nào là tuệ vô học? Kiến vô học là trí vô học, hay trí vô học là kiến vô học? Kiến vô học là tuệ vô học, hay tuệ vô học là kiến vô học? Trí vô học là tuệ vô học, hay tuệ vô học là trí vô học? Kiến vô học thâm nhiếp trí vô học, hay trí vô học thâm nhiếp kiến vô học? Kiến vô học thâm nhiếp tuệ vô học, hay tuệ vô học thâm nhiếp kiến vô học? Trí vô học thâm nhiếp tuệ vô học, hay tuệ vô học thâm nhiếp trí vô học? Thành tựu kiến vô học thì đó là trí vô học, hay thành tựu trí vô học thì đó là kiến vô học? Thành tựu kiến vô học thì đó là tuệ vô học, hay thành tựu tuệ vô học thì đó là kiến vô học? Thành tựu trí vô học thì đó là tuệ vô học, hay thành tựu tuệ vô học thì đó là trí vô học?

Thế nào là kiến phi học phi vô học? Thế nào là trí phi học phi vô học? Thế nào là tuệ phi học phi vô học? Kiến phi học phi vô học là trí phi học phi vô học, hay trí phi học phi vô học là kiến phi học phi vô học? Kiến phi học phi vô học là tuệ phi học phi vô học, hay tuệ phi học phi vô học là kiến phi học phi vô học? Trí phi học phi vô học là tuệ phi học phi vô học, hay tuệ phi học phi vô học là trí phi học phi vô học? Kiến phi học phi vô học thâm nhiếp trí phi học phi vô học, hay trí phi học phi vô học thâm nhiếp kiến phi học phi vô học? Kiến phi học phi vô học thâm nhiếp tuệ phi học phi vô học, hay tuệ phi học phi vô học thâm nhiếp kiến phi học phi vô học? Trí phi học phi vô học thâm nhiếp tuệ phi học phi vô học, hay tuệ phi học phi vô học thâm nhiếp trí phi học phi vô học? Thành tựu kiến phi học phi vô học thì sẽ thành tựu trí phi học phi vô học, hay thành tựu trí phi học phi vô học thì sẽ thành tựu kiến phi học phi vô học? Thành tựu kiến phi học phi vô học thì sẽ thành tựu tuệ phi học phi vô học, hay thành tựu tuệ phi học phi vô học thì sẽ thành tựu kiến phi học phi vô học? Thành tựu trí phi học phi vô học thì sẽ thành tựu tuệ phi học phi vô học, hay thành tựu tuệ phi học phi vô học thì sẽ thành tựu trí phi học phi vô học? Kiến phi học phi vô học đã diệt không còn sót đó là trí phi học phi vô học, hay trí phi học phi vô học đã diệt không còn sót đó là kiến phi học phi vô học? Kiến phi học phi vô học đã diệt không còn sót đó là tuệ phi học phi vô học, hay tuệ phi học phi vô học đã diệt không còn sót đó là kiến phi học phi vô học? Trí phi học phi vô học đã diệt không còn sót đó là tuệ phi học phi vô học, hay tuệ phi học phi vô

học đã diệt không còn sót đó là trí phi học phi vô học?

Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu diệt. Như Phạm thiên kia đã nói thế này: “Ta làm Đại Phạm thiên này sẽ tạo ra sự biến hóa mầu nhiệm, tạo ra chủng loại chúng sinh. “Đối với năm kiến này là dụng của kiến nào? Các đế nào đoạn trừ ra kiến này?”. Như trời Phạm Ca Di kia đã nói thế này: “Đại Phạm thiên này sẽ tạo ra sự biến hóa mầu nhiệm, tạo ra chủng loại chúng sinh. Đối với năm kiến này là dụng của kiến nào? Các đế nào đoạn trừ ra kiến này? Như Phạm chí Trường Trảo đã nói thế này: “Tất cả của Cù-đàm thì ta không nhận, tất cả nhận của ta có nhận cũng không nhận.” Đối với năm kiến này là dụng của kiến nào? Các đế nào đoạn trừ ra kiến này? Vốn gọi là vì kiến này, A-la-hán mất bất tịnh, là hình tượng của trời Tịnh Ma Ca Di. A-la-hán mất bất tịnh, đối với năm kiến này là dụng của kiến nào? Các đế nào đoạn trừ ra kiến này? Vốn gọi là kiến thì A-la-hán tự giải thoát mà không biết. A-la-hán tự giải thoát những hồ nghi, đặc A-la-hán do người khác mà biết. Đối với năm kiến này là dụng của kiến nào? Các đế nào đoạn trừ ra kiến này? Vốn gọi là kiến này thì tên gọi chỉ có đạo chủng của khổ. Chủng đạo của khổ, đối với năm kiến này, là dụng của kiến nào? Các đế nào đoạn trừ ra kiến này?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Thế nào là tà kiến?

Đáp: Năm kiến với nghĩa không nhất định, năm kiến đều là tà kiến. Nếu nhất định thì vốn gọi là kiến này không có thí, không có báo, không có thuyết, đó gọi là tà kiến.

Hỏi: Thế nào là tà trí?

Đáp: Ý thức thân tương ứng với tuệ ô nhiễm, năm thức thân tương ứng với tuệ ô nhiễm, đó gọi là tà trí.

Hỏi: Tà kiến là tà trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Tà kiến là tà trí.

Hỏi: Có thể có tà trí mà không phải tà kiến chăng?

Đáp: Có, Trừ ra ra năm kiến, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ nhiễm ô, năm thức thân tương ứng với tuệ nhiễm ô.

Hỏi: Tà kiến thâm nhiếp tà trí, hay tà trí thâm nhiếp tà kiến?

Đáp: Tà trí thâm nhiếp tà kiến, không phải tà kiến thâm nhiếp tà trí.

Không thâm nhiếp những gì? Trừ ra ra năm kiến, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ nhiễm ô, năm thức thân tương ứng với tuệ nhiễm ô.

Hỏi: Thành tựu tà kiến thì sẽ thành tựu tà trí hay sao?

Đáp: Đúng như vậy! Nếu thành tựu tà kiến thì đó là tà trí.

Hỏi: Có thể thành tựu tà trí mà không phải là tà kiến chăng?

Đáp: Thấy dấu vết hữu học.

Hỏi: Tà kiến đã diệt không còn sót thì đó là tà trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy. nếu tà trí đã diệt không còn sót thì đó là tà kiến.

Hỏi: Có thể có tà kiến diệt không còn sót mà không phải là tà trí chăng?

Đáp: Thấy dấu vết hữu học.

Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu diệt. Thế nào là đẳng kiến? Thế nào là đẳng trí?

Hỏi: Thế nào là đẳng kiến?

Đáp: Tận trí- vô sinh trí không thâm nhiếp ý thức thân tương ứng với tuệ thiện.

Hỏi: Thế nào là đẳng trí?

Đáp: Trừ ra ra nhãn do tu hành, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ thiện.

Hỏi: Năm thức thân tương ứng với đẳng kiến tuệ thiện là đẳng trí chăng?

Đáp: Hoặc đẳng kiến mà không phải đẳng trí.

Thế nào là đẳng kiến, không phải đẳng trí? Nhãn do tu hành, đó gọi là đẳng kiến mà không phải đẳng trí.

Thế nào là đẳng trí mà không phải đẳng kiến? Năm thức thân tương ứng với tuệ thiện và tận trí- vô sinh trí, đó gọi là đẳng trí mà không phải đẳng kiến.

Thế nào là đẳng trí cũng là đẳng kiến? Trừ ra ra nhãn, do tu hành và tận trí- vô sinh trí, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ thiện, đó gọi là đẳng trí cũng là đẳng kiến.

Thế nào là không phải đẳng kiến cũng không phải đẳng trí? Trừ những điều như trên.

Hỏi: Đẳng kiến thâm nhiếp đẳng trí chăng?

Đáp: Hoặc là đẳng kiến mà không phải đẳng trí.

Hỏi: Thế nào là đẳng kiến mà không phải đẳng trí?

Đáp: Nhãn do tu hành, đó gọi là đẳng kiến mà không phải đẳng trí.

Hỏi: Thế nào là đẳng trí mà không phải đẳng kiến?

Đáp: Năm thức thân tương ứng với tuệ thiện và tận trí- vô sinh trí,

đó gọi là đẳng trí chứ không phải đẳng kiến.

Hỏi: Thế nào là đẳng kiến cũng là đẳng trí?

Đáp: Trừ ra nhãn do tu hành và tận trí- vô sinh trí, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ thiện, đó gọi là đẳng kiến cũng là đẳng trí.

Hỏi: Thế nào là không phải đẳng kiến cũng không phải đẳng trí?

Đáp: Trừ những điều như trên.

Hỏi: Lý nhất định thấu nhiếp thành tựu diệt, các tuệ nghịch đều là kiết chăng?

Đáp: Hoặc tuệ nghịch mà không phải kiết.

Thế nào là tuệ nghịch mà không phải kiết? Trừ ra hai kiết, còn lại tuệ nhiễm ô, đó gọi là tuệ nghịch mà không phải kiết.

Thế nào là kiết mà không phải tuệ nghịch? Bảy kiết, đó gọi là kiết mà không phải tuệ nghịch.

Thế nào là tuệ nghịch chính là kiết? Hai kiết, đó gọi là tuệ nghịch chính là kiết.

Thế nào là không phải tuệ nghịch cũng không phải là kiết? Trừ những điều như trên.

Thế nào là kiến học? Thế nào là trí học? Thế nào là tuệ học?

Hỏi: Thế nào là kiến học?

Đáp: Đó là tuệ học.

Hỏi: Thế nào là trí học?

Đáp: Tám trí giác.

Hỏi: Thế nào là tuệ học?

Đáp: Đó gọi là kiến học- trí học- tuệ học.

Hỏi: Kiến học là trí học hay sao?

Đáp: Đúng như vậy! Trí học là kiến học.

Hỏi: Có thể có kiến học mà không phải trí học chăng?

Đáp: Có, nhãn do tu hành.

Hỏi: Kiến học là tuệ học phải không?

Đáp: Đúng như vậy!

Hỏi: Tuệ học này là kiến học?

Đáp: Đúng như vậy!

Hỏi: Trí học là tuệ học chăng?

Đáp: Đúng như vậy! Trí học là tuệ học.

Hỏi: Có thể có tuệ học mà không phải trí học chăng?

Đáp: Có, nhãn do tu hành.

Hỏi: Kiến học thấu nhiếp trí học, hay trí học thấu nhiếp kiến học?

Đáp: Kiến học thâm nhiếp trí học, không phải trí học thâm nhiếp kiến học.

Những gì không thâm nhiếp? Nhẫn do tu hành.

Hỏi: Kiến học thâm nhiếp tuệ học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Tuệ học thâm nhiếp kiến học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Trí học thâm nhiếp tuệ học, hay tuệ học thâm nhiếp trí học?

Đáp: Tuệ học thâm nhiếp trí học, không phải trí học thâm nhiếp tuệ học.

Những gì không thâm nhiếp? Nhẫn do tu hành.

Hỏi: Thành tựu kiến học thì đó là trí học chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Nếu thành tựu trí học thì đó là kiến học.

Hỏi: Có thể có thành tựu kiến học mà không phải trí học chăng?

Đáp: Có, khổ pháp nhãn hiện ở trước mắt.

Hỏi: Thành tựu kiến học thì thành tựu tuệ học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tuệ học thì đó là kiến học?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu trí học thì đó là tuệ học chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Nếu thành tựu trí học thì đó là tuệ học.

Hỏi: Có thể thành tựu tuệ học mà không phải trí học chăng?

Đáp: Có, khổ pháp nhãn hiện ở trước mắt.

Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu. Thế nào là kiến vô học? Thế nào là trí vô học? Thế nào là tuệ vô học?

Hỏi: Thế nào là kiến vô học?

Đáp: Tận trí - vô sinh trí, không thâm nhiếp tuệ vô lậu.

Hỏi: Thế nào là trí vô học?

Đáp: Tám trí vô học.

Hỏi: Thế nào là tuệ vô học?

Đáp: Đó gọi là kiến vô học- trí vô học- tuệ vô học.

Hỏi: Kiến vô học là trí vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Kiến vô học là trí vô học.

Hỏi: Có thể có trí vô học mà không phải kiến vô học chăng?

Đáp: Có, tận trí và vô sinh trí.

Hỏi: Trí vô học là tuệ vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Tuệ vô học là trí vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Kiến vô học thâm nhiếp trí vô học, hay trí vô học thâm nhiếp kiến vô học?

Đáp: Trí vô học thâm nhiếp kiến vô học, không phải kiến vô học thâm nhiếp trí vô học.

Những gì không thâm nhiếp? Tận trí và vô sinh trí.

Hỏi: Kiến vô học thâm nhiếp tuệ vô học, hay tuệ vô học thâm nhiếp kiến vô học?

Đáp: Tuệ vô học thâm nhiếp kiến vô học, không phải kiến vô học thâm nhiếp tuệ vô học.

Không thâm nhiếp những gì? Tận trí và vô sinh trí.

Hỏi: Trí vô học thâm nhiếp tuệ vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Tuệ vô học thâm nhiếp trí vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Thành tựu cũng như vậy.

Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu. Thế nào là kiến phi học phi vô học? Thế nào là trí phi học phi vô học? Thế nào là tuệ phi học phi vô học?

Hỏi: Thế nào là kiến phi học phi vô học?

Đáp: Năm kiến của nhãn căn và đẳng kiến thế tục.

Hỏi: Thế nào là trí phi học phi vô học?

Đáp: Ý thức thân tương ứng với tuệ hữu lậu, năm thức thân tương ứng với tuệ.

Hỏi: Thế nào là tuệ phi học phi vô học?

Đáp: Ý thức thân tương ứng với tuệ hữu lậu, năm thức thân tương ứng với tuệ.

Hỏi: Kiến phi học phi vô học là trí phi học phi vô học chăng?

Đáp: Hoặc kiến mà không phải trí.

Thế nào là kiến mà không phải trí? Nhãn căn, đó gọi là kiến chứ không phải trí.

Thế nào là trí mà không phải kiến? Trừ ra năm kiến và đẳng kiến của thế tục, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ hữu lậu, năm thức thân tương ứng với tuệ, đó gọi là trí chứ không phải kiến.

Thế nào là kiến trí? Đẳng kiến thế tục của năm kiến, đó gọi là kiến trí.

Thế nào là không phải kiến cũng không phải trí? Trừ những điều như trên.

Hỏi: Kiến phi học phi vô học là tuệ phi học phi vô học chăng?

Đáp: Hoặc kiến mà không phải tuệ.

Thế nào là kiến mà không phải tuệ? Nhãn căn, đó gọi là kiến chứ không phải tuệ.

Thế nào là tuệ mà không phải kiến? Trừ ra năm kiến và đẳng kiến của thế tục, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ hữu lậu, năm thức thân tương ứng với tuệ, đó gọi là tuệ chứ không phải kiến.

Thế nào là kiến tuệ? Năm kiến và đẳng kiến thế tục, đó gọi là kiến tuệ.

Thế nào là không phải kiến cũng không phải tuệ? Trừ những điều như trên.

Hỏi: Trí phi học phi vô học là tuệ phi học phi vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử tuệ phi học phi vô học là trí phi học phi vô học?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Kiến phi học phi vô học thâm nhiếp trí phi học phi vô học chăng?

Đáp: Hoặc kiến mà không phải trí.

Thế nào là kiến không phải trí? Nhãn căn, đó gọi là kiến chứ không phải trí.

Thế nào là trí mà không phải kiến? Trừ ra năm kiến, đẳng kiến của thế tục, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ hữu lậu, năm thức thân tương ứng với tuệ, đó gọi là trí chứ không phải kiến.

Thế nào là kiến trí? Đẳng kiến thế tục cùng năm kiến, đó gọi là kiến trí.

Thế nào là không phải kiến cũng không phải trí? Trừ những điều như trên.

Hỏi: Kiến phi học phi vô học thâm nhiếp tuệ phi học phi vô học chăng?

Đáp: Hoặc kiến mà không phải tuệ.

Thế nào là kiến mà không phải tuệ? Nhãn căn, đó gọi là kiến chứ không phải tuệ.

Thế nào là tuệ mà không phải kiến? Trừ ra năm kiến và đẳng kiến của thế tục, còn lại ý thức thân tương ứng với tuệ hữu lậu, năm thức thân tương ứng với tuệ, đó gọi là tuệ chứ không phải kiến.

Thế nào là kiến tuệ? Năm kiến và đẳng kiến thế tục, đó gọi là kiến tuệ.

Thế nào là không phải kiến cũng không phải tuệ? Trừ những điều như trên.

Hỏi: Trí phi học phi vô học thâm nhiếp tuệ phi học phi vô học chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Tuệ phi học phi vô học thâm nhiếp trí phi học phi vô học?

Đáp: Như thế. Thành tựu diệt cũng như thế.

Lý nhất định thâm nhiếp thành tựu diệt, như Phạm thiên kia nói thế này: Ta ở Đại Phạm thiên này, lấy pháp thấp trộm làm cao nhất. Đây là trộm kiến do khổ đế đoạn. Tạo hóa không làm mà nói làm, đó gọi là trộm giới do khổ đế đoạn. Nói hay đẹp nghĩa là lấy pháp thấp trộm làm cao nhất, đó gọi là trộm kiến, do khổ đế đoạn. Tạo ra chủng loại chúng sinh không làm mà nói làm đây là trộm giới do khổ đế đoạn. Như trời Phạm Ca Di kia nói thế này: Đại Phạm thiên này lấy pháp thấp trộm làm cao nhất. Đây là trộm kiến, do khổ đế đoạn. Tạo ra chủng loại chúng sinh không làm mà nói làm, đó gọi là trộm giới do khổ đế đoạn. Nói hay đẹp, nghĩa là dùng pháp thấp trộm làm cao nhất, đó gọi là trộm kiến do khổ đế đoạn. Tạo ra chủng loại chúng sinh không làm mà nói làm, đó gọi là trộm giới do khổ đế đoạn. Như Phạm chí Trưởng Trảo kia nói thế này: Tất cả của Cù-đàm thì ta không nhãn, biên kiến này thuộc về đoạn diệt do khổ đế đoạn. Hết thấy của Cù-đàm ta nhãn, biên kiến này thuộc về hữu thường do khổ đế đoạn. Ta có nhãn cũng không có nhãn, ông ta có nhãn, biên kiến này thuộc hữu thường do khổ đế đoạn. Ông ta không có nhãn, biên kiến này thuộc về đoạn diệt do khổ đế đoạn. Vốn gọi là A-la-hán bởi vì kiến này mất bất tịnh, là hình tượng của trời Tinh Ma Ca Di (quấy phá), A-la-hán mất bất tịnh, giường gối như bản. Không làm mà nói làm, đây nói là trộm giới do khổ đế đoạn. Vốn gọi là A-la-hán do kiến này tự giải thoát mà không biết. Nói A-la-hán không có trí này, tà kiến này do đạo đế đoạn. Vốn gọi là kiến này do A-la-hán tự giải thoát hồ nghi, là A-la-hán đã vượt qua hồ nghi, tà kiến này do đạo đế đoạn. Vốn gọi là kiến này đạt được A-la-hán do người khác biết được, A-la-hán không do người khác mà biết, tà kiến này do đạo đế đoạn. Điều gọi là kiến này thì nói rằng khổ- đạo khổ- đạo chúng- vô tác- ngôn tác đây là trộm giới do khổ đế đoạn.

Phẩm 3: BIẾT VỀ TÂM NGƯỜI KHÁC

*Biết tâm người khác bốn,
Và ái cũng có năm,
Tín sáng diệt diên đảo,
Tu hành đạo Tam-muội.*

Thế nào là trí biết tâm người khác? Thế nào là trí biết mạng đời trước? Nếu trí biết tâm người khác thì biết tâm người khác chẳng? Giả sử biết tâm người khác là trí biết tâm người khác chẳng? Nếu trí biết mạng đời trước thì biết mạng đời trước chẳng? Giả sử biết mạng đời trước là trí biết mạng đời trước chẳng? Nếu trí biết mạng đời trước, trí ấy biết pháp do tâm người khác trong quá khứ đã nghĩ đến chẳng? Giả sử biết pháp do tâm người khác trong quá khứ đã nghĩ đến, là trí biết mạng đời trước chẳng? Thế nào là sự giải thoát của đẳng ý? Thế nào là ý không có hoài nghi giải thoát. Vì sao giải thoát đẳng ý mà nói là ái? Các giải thoát đẳng ý, tất cả giải thoát đẳng ý đó đều tương ứng với tận trí chẳng? Giả sử tương ứng với tận trí, là tất cả giải thoát đẳng ý kia chẳng? Các giải thoát không có ý hoài nghi, tất cả giải thoát đẳng ý đó tương ứng với vô sinh trí chẳng? Giả sử vô sinh trí tương ứng với tất cả giải thoát không có ý hoài nghi chẳng? Thế nào là minh học? Thế nào là trí học? Thế nào là minh vô học? Thế nào là trí vô học? Thời pháp tu hành đạt được đầu tiên, là những ai tin Phật- Pháp- Tăng? Với bốn diên đảo này thì Tu-đà-hoàn có bao nhiêu diệt, bao nhiêu không diệt? Với ba Tam-muội này thì Tu-đà-hoàn có bao nhiêu thành tựu quá khứ, vị lai, hiện tại? Nếu đạo quá khứ thì tất cả đạo đó đã tu, đã khinh an chẳng? Giả sử đạo đã tu, đã khinh an thì tất cả đạo đó đều thuộc quá khứ chẳng? Nếu đạo vị lai thì tất cả đạo kia không tu, không khinh an chẳng? Giả sử đạo không tu, không khinh an thì tất cả đạo đó đều thuộc vị lai chẳng? Nếu là đạo hiện tại thì tất cả đạo đó đều tu chẳng? Giả sử đạo đều tu thì tất cả đạo đó là hiện tại chẳng?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Thế nào là trí biết tâm người khác?

Đáp: Nếu trí đã tu, quả đã tu, ghi nhớ điều đã tu, đã được không mất, thì trí vốn có thể sử dụng hiện ở trước mắt. Chúng sinh khác- người khác, điều đã giác, điều đã quán, điều đã thực hành, tánh ý đã giác như thật nhận biết, đó gọi là biết tâm người khác.

Hỏi: Thế nào là trí biết mạng đời trước?

Đáp: Nếu trí đã tu, quả đã tu, ghi nhớ điều đã tu, đã được không

mất, trí vốn có thể sử dụng hiện ở trước mắt, qua tướng mạo mà biết vô số đời sống đời trước, đó gọi là trí biết mạng đời trước.

Hỏi: Nếu trí biết tâm người khác thì biết tâm người khác chăng?

Đáp: Hoặc là trí biết tâm người khác mà không phải là biết tâm người khác.

Thế nào là trí biết tâm người khác mà không phải là biết tâm người khác? Nếu trí biết tâm người khác là quá khứ- vị lai thì đó gọi là trí biết tâm người khác mà không phải biết tâm người khác.

Hỏi: Thế nào là biết tâm người khác mà không phải là trí biết tâm người khác?

Đáp: Như vậy, nhìn tướng mạo nghe người khác nói thì biết tâm người khác, đó gọi là biết tâm người khác chứ không phải là trí biết tâm người khác.

Hỏi: Thế nào là trí biết tâm người khác cũng là biết tâm người khác?

Đáp: Nếu trí đã tu, quả đã tu, ghi nhớ điều đã tu, đã được không mất, trí vốn có thể sử dụng hiện ở trước mắt, chúng sinh khác- người khác, điều đã giác- điều đã quán- điều đã thực hành, tánh ý đã giác nhận biết như thật, đó gọi là trí biết tâm người khác cũng là biết tâm người khác.

Hỏi: Thế nào là không phải trí biết tâm người khác cũng không phải là biết tâm người khác?

Đáp: Trừ những điều như trên.

Hỏi: Nếu trí biết mạng đời trước thì biết mạng đời trước chăng?

Đáp: Hoặc trí biết mạng đời trước mà không biết mạng đời trước.

Thế nào là trí biết mạng đời trước mà không biết mạng đời trước? Nếu trí biết mạng đời trước trong quá khứ- vị lai, thì đó gọi là trí biết mạng đời trước mà trí đó không biết mạng đời trước.

Thế nào là biết mạng đời trước mà không phải là trí biết mạng đời trước? Như sinh biết mạng đời trước, như sinh đắc của sắc tượng kia, trí này biết mạng đời trước, đó gọi là biết mạng đời trước mà không phải trí biết mạng đời trước.

Thế nào là trí biết mạng đời trước thì đó là biết mạng đời trước? Nếu trí đã tu, quả đã tu, ghi nhớ điều đã tu, đã được, không mất, trí vốn có thể sử dụng hiện ở trước mắt, qua tướng mạo mà biết vô số đời sống của đời trước đó gọi là trí biết mạng đời trước thì đó là biết mạng đời trước.

Thế nào là không phải trí biết mạng đời trước cũng không phải

biết mạng đời trước? Trừ những điều như trên.

Hỏi: Nếu trí biết mạng đời trước thì trí đó sẽ biết pháp do tâm người khác trong quá khứ đã nghĩ nhớ chăng?

Đáp: Hoặc trí biết mạng đời trước mà trí ấy không biết được pháp do tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ.

Làm sao trí biết mạng đời trước mà trí ấy không biết được pháp do tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ? Nếu trí đã tu, quả đã tu, ghi nhớ lại pháp đã tu, đã được không mất, trí vốn có thể vận dụng hiện ở trước mắt. Lúc sinh trong quá khứ biết mình trải qua trì ấm nhập tâm, đó gọi là trí biết mạng đời trước mà trí ấy không biết được pháp do tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ.

Làm sao biết được pháp do tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ mà không phải là trí biết mạng đời trước? Nếu trí đã tu, quả đã tu, ghi nhớ lại pháp đã tu, đã được không mất, trí vốn có thể vận dụng hiện ở trước mắt, trí biết tâm người khác, chúng sinh khác ở đời này trong quá khứ trải qua trì ấm nhập tâm, đó gọi là trí biết pháp do tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ chứ không phải là trí biết mạng đời trước.

Thế nào là trí biết mạng đời trước cũng biết được pháp do tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ? Nếu trí đã tu, quả đã tu, ghi nhớ lại pháp đã tu, đã được không mất, trí vốn có thể vận dụng hiện ở trước mắt, lúc sinh trong quá khứ, đối với chúng sinh khác- người khác, trí trải qua trì ấm nhập tâm, đó gọi là trí biết mạng đời trước cũng biết được pháp tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ.

Thế nào là không phải trí biết mạng đời trước, cũng không biết được pháp do tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ? Nếu trí đã tu, quả đã tu, ghi nhớ lại pháp đã tu, đã được không mất, trí vốn có thể vận dụng hiện ở trước mắt, trong quá khứ đối với sự sinh này biết mình trải qua trì ấm nhập tâm, đó gọi là không phải trí biết mạng đời trước cũng không biết được pháp do tâm người khác đã nghĩ nhớ trong quá khứ.

Hỏi: Thế nào là giải thoát đẳng ý?

Đáp: Giải thoát đẳng ý là tận trí của A-la-hán. Đẳng kiến vô học vốn có thể tương ứng với tâm giải thoát, đã giải thoát - sẽ giải thoát, đó gọi là giải thoát đẳng ý.

Hỏi: Thế nào là giải thoát của ý không có hoài nghi?

Đáp: Pháp của ý không có hoài nghi là tận trí- vô sinh trí A-la-hán, đẳng kiến vô học vốn có thể tương ứng với tâm giải thoát- đã giải thoát- sẽ giải thoát, đó gọi là sự giải thoát của ý không có hoài nghi.

Hỏi: Vì sao giải thoát đẳng ý mà nói là ái?

Đáp: Giải thoát đẳng ý là sự giữ gìn pháp này của A-la-hán. Tự yêu lấy và tàng trữ sự giải thoát của đẳng ý kia. A-la-hán đã khéo tự che chở yêu lấy và tàng trữ, ta không thoái lui đối với pháp này. Ví như người mẹ có một đứa con thương yêu thường xuyên không rời mắt. Người mẹ kia nuôi nấng, chở che, diu dắt, gìn giữ đứa con này khiến cho không lạnh, không nóng, không đói, không khát, không có mọi phiền não.

Giải thoát đẳng ý như thế, A-la-hán đối với pháp này, tự giữ lấy, tàng trữ giải thoát đẳng ý kia. A-la-hán đã khéo tự giữ lấy và tàng trữ, ta không lùi lại pháp này. Vì lý do này nên giải thoát đẳng ý mà nói là ái.

Hỏi: Các giải thoát đẳng ý tương ứng với tận trí chăng?

Đáp: Hoặc giải thoát đẳng ý mà không tương ứng với tận trí.

Thế nào là giải thoát đẳng ý mà không tương ứng với tận trí? Giải thoát đẳng ý đã có thể tương ứng với đẳng kiến vô học A-la-hán, tâm giải thoát đã giải thoát và sẽ giải thoát, đó gọi là giải thoát đẳng ý mà không tương ứng với tận trí.

Thế nào là tận trí tương ứng mà không phải giải thoát đẳng ý? Tận trí A-la-hán đối với pháp không còn nghi mà có thể tương ứng với tâm giải thoát đã giải thoát và sẽ giải thoát, đó gọi là tương ứng với tận trí mà không phải giải thoát đẳng ý.

Thế nào là giải thoát đẳng ý tương ứng với tận trí? Tận trí A-la-hán đối với giải thoát đẳng ý, đã có thể tương ứng, tâm giải thoát đã giải thoát và sẽ giải thoát, đó gọi là giải thoát đẳng ý tương ứng với tận trí.

Thế nào là không phải giải thoát đẳng ý cũng không tương ứng với tận trí? Vô sinh trí của A-la-hán của pháp không còn nghi, đẳng kiến vô học đã có thể tương ứng với tâm giải thoát đã giải thoát và sẽ giải thoát, đó gọi là không phải giải thoát đẳng ý cũng không tương ứng với tận trí.

Hỏi: Các giải thoát mà ý không còn nghi điều tương ứng với vô sinh trí chăng?

Đáp: Như thế. Các giải thoát mà ý không còn nghi đều tương ứng với vô sinh trí.

Hỏi: Có thể có giải thoát mà ý không còn nghi nhưng không tương ứng với vô sinh trí chăng?

Đáp: Có, tận trí A-la-hán đối với pháp không còn hoài nghi, đẳng kiến vô học đã có thể tương ứng với tâm giải thoát đã giải thoát và sẽ

giải thoát.

Hỏi: Thế nào là minh học?

Đáp: Là tuệ học.

Hỏi: Thế nào là trí học?

Đáp: Là tám trí học.

Hỏi: Thế nào là minh vô học?

Đáp: Là tuệ vô học.

Hỏi: Thế nào là trí vô học?

Đáp: Là tám trí vô học.

Hỏi: Thời pháp tu hành đầu tiên đã đạt được những gì? Tin Phật-Pháp - Tăng chăng?

Đáp: Pháp tu hành khổ, pháp tu hành tập, pháp tu hành tận, pháp tu hành đạo và Phật - pháp - tăng.

Hỏi: Bốn điền đảo này, Tu-đà-hoàn có bao nhiêu đã diệt, bao nhiêu chưa diệt?

Đáp: Tất cả diệt. Không còn.

Hỏi: Ba Tam-muội này Tu-đà-hoàn có bao nhiêu thành tựu quá khứ- vị lai- hiện tại?

Đáp: Đều thành tựu vị lai. Đã diệt không mất tức là thành tựu quá khứ. Nếu hiện ở trước mắt, thì thành tựu hiện tại.

Hỏi: Nếu là đạo quá khứ thì tất cả đạo ấy đã tu, đã khinh an chăng?

Đáp: Như thế. Nếu là đạo quá khứ thì tất cả đạo đó đã tu, đã tốt đẹp.

Hỏi: Có thể có đạo đã tu, đã khinh an mà đạo này không phải là quá khứ chăng?

Đáp: Có, đạo vị lai đã tu, đã khinh an.

Hỏi: Nếu đạo vị lai thì tất cả đạo kia không phải là đã tu, không phải là đã khinh an chăng?

Đáp: Hoặc đạo vị lai mà đạo này đều đã tu, đều đã khinh an.

Thế nào là đạo vị lai mà đạo này đều đã tu, đều đã tốt đẹp? Đạo vị lai đã tu, đã khinh an, đó gọi là đạo vị lai mà đạo này đều đã tu, đều đã tốt đẹp.

Thế nào là đạo không phải đã tu, không phải đã khinh an mà đạo này không phải là vị lai? Đạo chưa từng hiện ở trước mắt, đó gọi là đạo không phải đã tu, không phải đã khinh an mà đạo này không phải là vị lai.

Hỏi: Thế nào là đạo vị lai mà đạo này không phải đã tu, không

phải đã khinh an?

Đáp: Nếu như đạo vị lai không phải đã tu, không phải đã khinh an, thì đó gọi là đạo vị lai mà đạo này không phải đã tu, không phải đã khinh an.

Hỏi: Thế nào là đạo không phải vị lai mà đạo này đều đã tu, đều đã khinh an?

Đáp: đạo quá khứ vốn nhất định hiện ở trước mắt, đó gọi là đạo không phải vị lai mà đạo này đều đã tu, đều đã khinh an.

Hỏi: Nếu đạo hiện ở trước mắt thì tất cả đạo kia đều là tu và khinh an chẳng?

Đáp: Như thế, nếu đạo hiện ở trước mắt thì tất cả đạo kia đều là tu và khinh an.

Hỏi: Có thể đạo tu và khinh an mà đạo này không hiện ở trước mắt chẳng?

Đáp: Có, như đạo vốn chưa được mà hiện ở trước mắt, còn lại là đạo vị lai do loại ấy tu tập.

